TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-KDTM	*Yên Khánh, ngày 06 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2018/TLST-KDTM ngày 13 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Công ty TNHH một thành viên Lương thực L.

Địa chỉ: Số 6, phố N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T.

Chức vụ: Giám đốc công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn H.

Nơi ĐKHKTT: Số 95, ngõ 359, phố B, quận T, Hà Nội.

Địa chỉ: Số 28, ngách 178/1 phố T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

(Theo văn bản ủy quyền số 50A/UQ–LY ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa Công ty TNHH một thành viên Lương thực L và ông Đỗ Văn H).

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K;

Địa chỉ: Km 7, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn H.

Chức vụ: Giám đốc công ty.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về số tiền nợ: Tính đến ngày 29/8/2018, Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K còn nợ Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền cả gốc và lãi là **12.474.397.838**đ (*Mười hai tỷ bốn trăm bảy mươi tư triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó nợ gốc **9.138.967.100**đ (*Chín tỷ một trăm ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm đồng)* và tiền lãi tính đến ngày 29 tháng 8 năm 2018 là: **3.335.430.738**đ (*Ba tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng)*.

Không tiếp tục tính lãi đối với số tiền còn nợ trong thời hạn trả nợ theo lịch trả nợ mà hai bên đã thống nhất.

+ Phương thức trả nợ:

- Quý 4/2018 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 500.000.000đ *(Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 1/2019 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 2/2019 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 3/2019 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 4/2019 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 1/2020 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 2/2020 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 3/2020 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu*

đồng). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 4/2020 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 1/2021 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 2/2021 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 3/2021 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 4/2021 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 1/2022 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 2/2022 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 3/2022 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 4/2022 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc là: 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 1/2023 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền gốc còn lại là: 1.638.967.100đ (*Một tỷ sáu trăm ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

- Quý 2/2023 Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K trả cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền lãi là: 3.335.430.738đ *(Ba tỷ ba trăm ba mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng*). Số tiền này được trả vào ngày làm việc cuối cùng của tháng cuối cùng trong quý.

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo kế hoạch trả nợ mà hai bên đã cam kết nêu trên, trong bất kể trường hợp nào không xét đến lý do, nếu Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kế hoạch trả nợ đã thống nhất nêu trên như: Trả nợ không đúng thời hạn, trả không đủ số tiền phải trả của một lần hoặc không trả thì Công ty TNHH một thành viên Lương thực L được quyền:

Yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K hoặc đề nghị Cơ quan thi hành án buộc Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K phải trả toàn bộ một lần số tiền chưa trả còn lại (bao gồm cả số tiền chưa đến hạn trả nợ như thoả thuận trong kế hoạch trả nợ nêu trên).

Hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại đối với bất kỳ một, một số hoặc toàn bộ các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K. Số tiền thu được trong việc phát mại tài sản của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K sau khi trừ đi chi phí bán đấu giá, các chi phí khác theo quy định của pháp luật được sử dụng toàn bộ để thanh toán cho các khoản nợ của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K đối với Công ty TNHH một thành viên Lương thực L nếu còn thừa thì trả lại cho Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K, nếu thiếu thì Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K tiếp tục nhận nợ Công ty TNHH một thành viên Lương thực L đối với số tiền còn thiếu.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

+ Về án phí: Công ty cổ phần sản xuất và thương mại K phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 60.237.198đ (*Sáu mươi triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn một trăm chín mươi tám đồng).*

Trả lại cho Công ty TNHH một thành viên Lương thực L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 59.483.000đ (*Năm mươi chín triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001848 ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND huyện Yên Khánh.*
- *Chi cục THADS huyện Yên Khánh.*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Tạ Văn Vinh